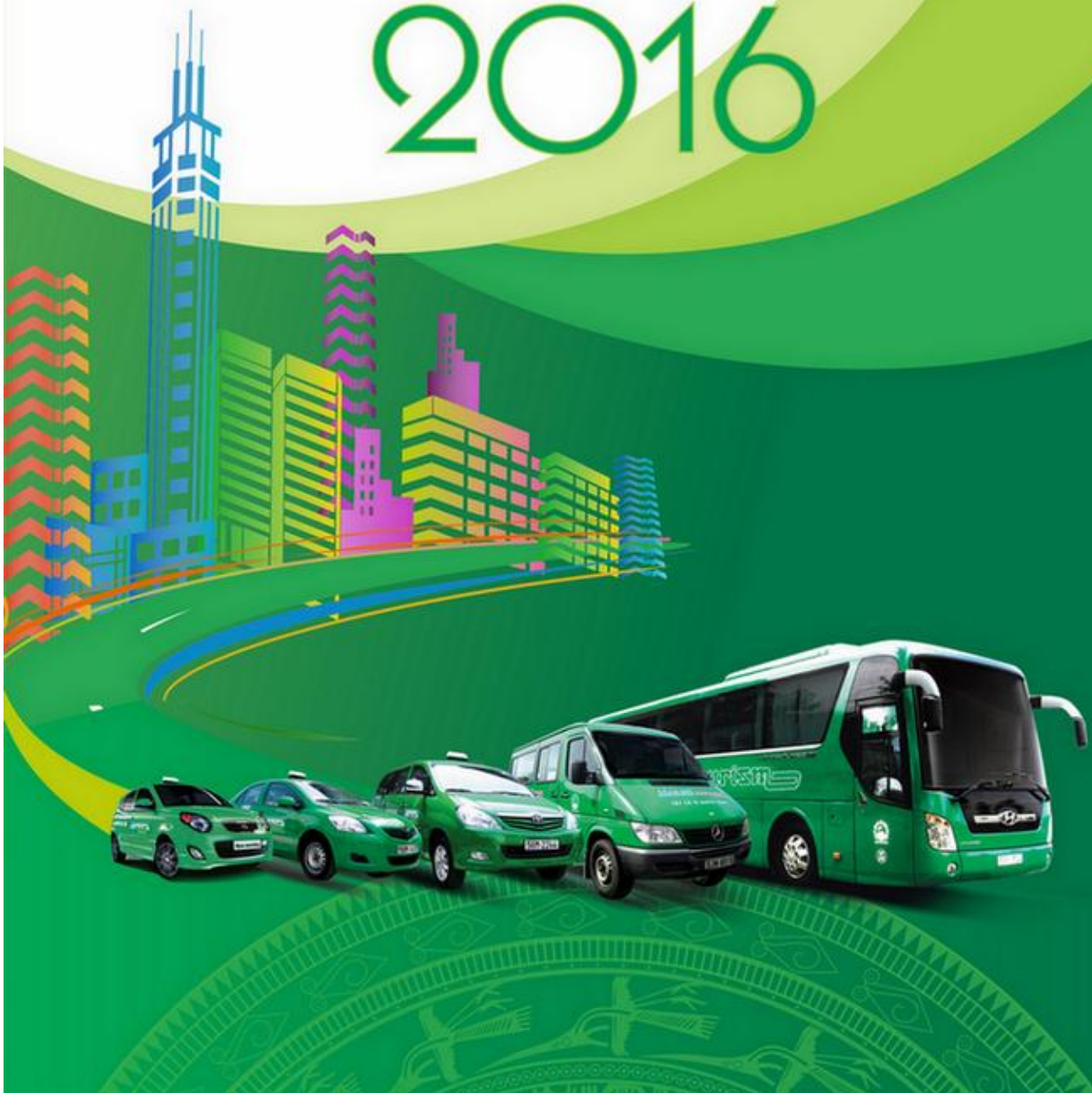




MILINH - Màu xanh cuộc sống!

CÔNG TY CỔ PHẦN MILINH MIỀN TRUNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016



Tầm Nhìn

Vision

**Trở thành nhà cung cấp dịch vụ tốt nhất
nơi chúng tôi có mặt.**

To be the best service provider wherever we are.



Sứ Mệnh

Mission

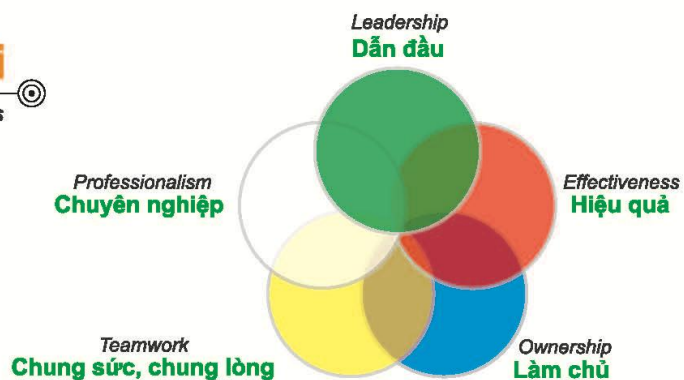


**Mang sự hài lòng đến cho mọi người,
vì cuộc sống tốt đẹp hơn.**

To provide better satisfaction for better life.

Giá Trị Cốt Lõi

Core Values



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm hết ngày 31.12.2016
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai
4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2016
2. Những thay đổi chủ yếu trong năm
3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và ban kiểm soát
2. Hoạt động của Hội đồng quản trị
3. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành
4. Hoạt động của Ban kiểm soát
5. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc Điều hành
6. Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

I. THÔNG TIN CHUNG

I.1. Thông tin khái quát

Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Trung, tên giao dịch quốc tế Mai Linh Central Joint Stock Company, tên viết tắt là MLC, tiền thân là Công ty Cổ Phần Mai Linh Đà Nẵng, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 3203000009 ngày 30 tháng 10 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp, và đăng ký thay đổi lần thứ 13 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0400382219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13 tháng 11 năm 2015.

- Trụ sở : Số 92, Đường 2/9, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
- Điện thoại : (0236) 6257888
- Fax : (0236) 3551999
- Website : www.mailinh.vn
- Mã số thuế : 0400382219
- Vốn điều lệ đăng ký : 92.792.610.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu phát hành : 9.279.261 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành : 9.279.261 cổ phiếu
- Số cổ phần ưu đãi và cổ phiếu quỹ : Không có

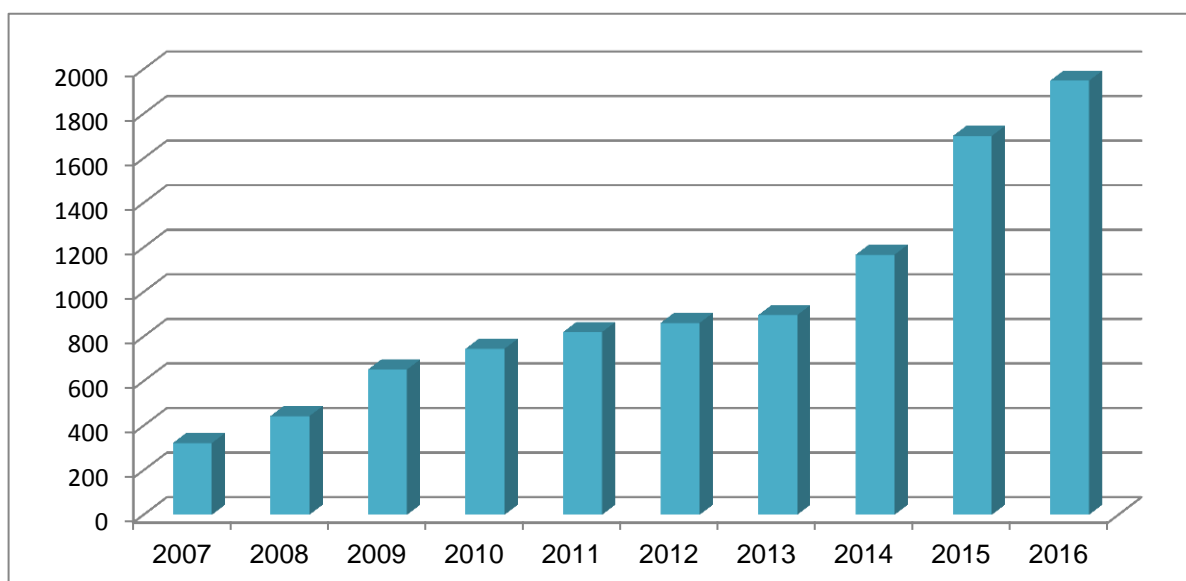
I.2. Quá trình phát triển

Công ty chính thức hoạt động kinh doanh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và một số vùng phụ cận từ ngày 18/01/2001. Đến ngày 31/12/2016, Công ty có địa bàn hoạt động kéo dài từ Quảng Bình đến Phú Yên lên Gia Lai và Kon Tum.

Từ những ngày đầu thành lập, với ngành nghề kinh doanh chủ yếu là hoạt động vận tải - dịch vụ vận chuyển hành khách bằng xe Taxi, Công ty đã được thừa hưởng được những giá trị cốt lõi, giá trị thương hiệu Mai Linh cũng như những kinh nghiệm và quy trình quản lý từ Công ty mẹ, Công ty đã nhanh chóng phát triển thị trường và khẳng định được vị trí dẫn đầu tại khu vực miền Trung.

- Tình hình tăng trưởng phương tiện qua 10 năm (từ 2007 đến 2016):

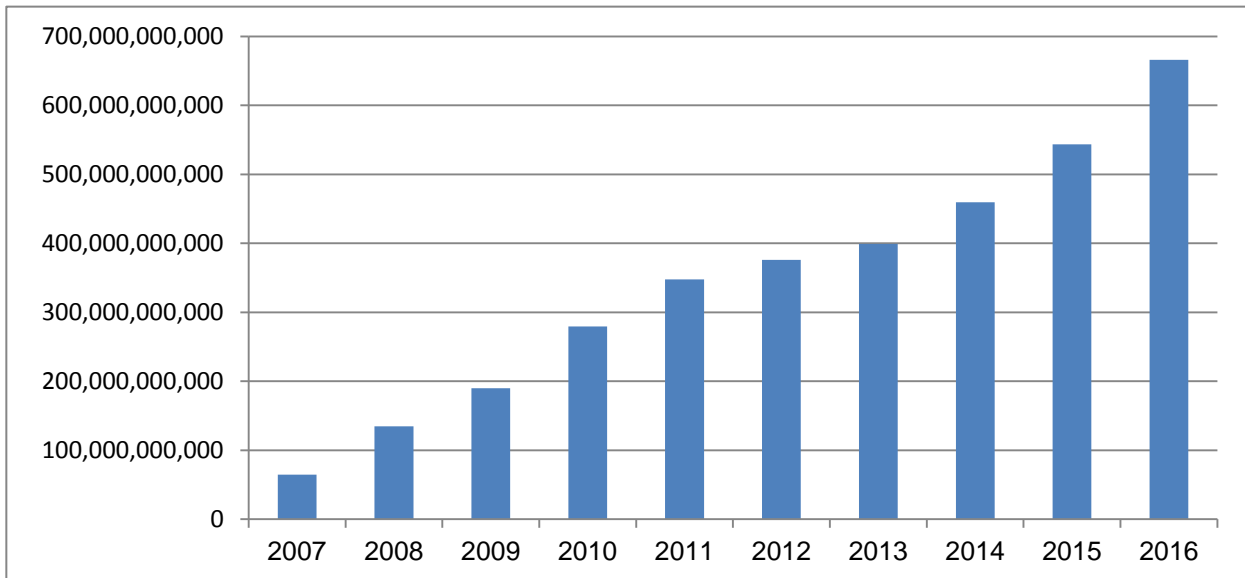
Năm	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
SỐ XE	322	443	652	745	820	861	896	1.167	1.700	1948



Sơ đồ tăng trưởng lượng xe qua 10 năm

- Tình hình tăng trưởng doanh thu qua 10 năm (từ 2007 đến 2016)

NĂM	TỔNG DOANH THU
2007	64.668.376.310
2008	134.668.905.179
2009	189.810.105.632
2010	279.328.265.687
2011	347.770.561.749
2012	376.119.470.489
2013	399.110.513.795
2014	459.599.162.076
2015	543.381.232.103
2016	665.703.434.690



Bản đồ tăng trưởng doanh thu qua 10 năm 2007 - 2016

Năm 2012, Công ty đã mua lại hãng taxi Hội An (Công ty TNHH Nguyên Thanh)

Năm 2014, Công ty đã mua Mai Linh Bình Định và mở rộng thị trường đến Bình Định

Năm 2015, Công ty đã mua lại Mai Linh Phú Yên, Mai Linh Gia Lai và Mai Linh Kon Tum và Công ty Taxi Thành Đô tại Huế

Năm 2016, Công ty đã tăng quyền kiểm soát tại Công ty TNHH Mai Linh Quảng Bình từ 75% lên 99,9%

I.3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Các ngành nghề được cấp phép bao gồm:

- Vận tải hành khách bằng taxi, Vận tải hành khách theo hợp đồng và vận tải khách theo tuyến cố định bằng xe chất lượng cao Express, Du lịch lữ hành nội địa và quốc tế, các dịch vụ phục vụ khách du lịch; Dịch vụ quảng cáo
- Đại lý vé máy bay trong nước và quốc tế; Sửa chữa và đóng mới phương tiện vận tải thủy, bộ..., Đại lý vé tàu hỏa, tàu cánh ngầm; Taxi nước; Đại lý bán ô tô, phụ tùng ô tô và các phương tiện vận tải khác
- Dạy nghề ngắn hạn
- Tư vấn quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế
- Dịch vụ cho thuê xe ô tô

Địa bàn kinh doanh

Hiện tại Công ty kinh doanh trên các địa bàn như sau:

- Quảng Bình

- Quảng Trị
- Huế
- Đà Nẵng
- Hội An
- Tam Kỳ
- Quảng Ngãi
- Bình Định
- Phú Yên
- Gia Lai
- Kon Tum

I.4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức hoạt động dưới hình thức mô hình Công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp; có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành (Ban Tổng giám đốc).

Đại hội đồng cổ đông	Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
Hội đồng quản trị	Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông chưa được ủy quyền.
Ban Kiểm soát	Là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của cổ đông.
Ban Tổng giám đốc	Là cơ quan điều hành hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

I.5. Định hướng phát triển

Xây dựng và củng cố vị trí dẫn đầu của Mai Linh Miền Trung trong khu vực về thị phần và chất lượng dịch vụ vận tải taxi.

Thực hiện kế hoạch kinh doanh theo hai tiêu chí: “Hiệu quả là chân lý cứng” và “Phát triển bền vững”.

Ứng dụng mạnh mẽ các giải pháp công nghệ nhằm phục vụ khách hàng tốt hơn và nâng cao hiệu quả trong quá trình quản trị công ty

I.6. Các rủi ro

I.6.1 Rủi ro từ môi trường vĩ mô

Hãng taxi Mai Linh nói riêng và các hãng taxi truyền thống khác nói chung có lượng khách du lịch quốc tế và trong nước khá lớn, nếu tình hình dịch bệnh hoặc ô nhiễm môi trường xảy ra sẽ làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

I.6.2. Rủi ro từ lãi suất

Các khoản đầu tư của Công ty được hình thành từ nguồn vay với tỷ trọng khá lớn, do vậy nếu lãi suất cho vay tăng cao sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

II.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Mai Linh Miền Trung hiện là Công ty dẫn đầu về thị phần taxi (thị phần khách hàng và thị phần xe) tại khu vực Miền Trung, là đơn vị duy nhất có mặt đầy đủ trên tất cả các địa bàn của khu vực.

Kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2016 và 2015

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2015
Doanh thu cung cấp dịch vụ	665.803.497.849	543.478.197.688
Các khoản giảm trừ doanh thu	100.063.159	96.965.585
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	665.703.434.690	543.381.232.103
Giá vốn cung cấp dịch vụ	560.076.570.036	449.164.205.896
Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	105.626.864.654	94.217.026.207
Doanh thu hoạt động tài chính	2.296.171.821	2.837.750.946
Chi phí tài chính	47.775.262.735	44.449.950.091
- Trong đó: Chi phí lãi vay	47.505.972.582	38.960.431.392
Chi phí bán hàng	19.400.154.654	24.941.206.314
Chi phí quản lý doanh nghiệp	41.720.419.965	37.268.155.966

Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(972.800.879)	(9.604.535.218)
Thu nhập khác	13.374.825.726	19.108.194.995
Chi phí khác	4.048.615.442	3.734.665.638
Lợi nhuận khác	9.326.210.284	15.373.529.357
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.353.409.405	5.768.994.139
Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	2.220.300.990	2.229.867.199
Thu nhập thuế thu nhập DN hoãn lại	-	(402.648.797)
Lợi nhuận sau thuế	6.133.108.415	3.941.775.737
Lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát	(430.473.369)	(239.896.314)
Lợi nhuận của cổ đông Công ty mẹ	6.563.581.784	4.181.672.051
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	621	450

II.2. Tổ chức và nhân sự

II.2.1. Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành

Ban Tổng giám đốc Công ty bao gồm 06 thành viên:

Ông Võ Thành Nhân : Tổng giám đốc

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 18/01/1964
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế



Ông Trương Tài : Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài Chính

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 04/10/1973
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế Tài chính
 Chứng chỉ sau đại học: Chứng chỉ Fullbright



Ông Hồ Văn Mỹ : Phó Tổng giám đốc phụ trách Vận Tải

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 16/02/1973
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Trình độ chuyên môn: Đại học QTKD du lịch
Cử nhân Anh Văn
Chứng chỉ sau đại học: Chứng chỉ Fullbright



Ông Huỳnh Kim Ngọc : Phó Tổng giám đốc phụ trách Nội vụ

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 06/12/1966
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
Kỹ sư điện tử



Ông Trần Quốc Duy : Phó Tổng giám đốc phụ trách vật tư & BDSC

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 06/12/1979
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư



Ông Đoàn Triệu Chu Luân : Kế toán trưởng

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 15/05/1970
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
Chứng chỉ sau đại học: Chứng chỉ Fullbright



II.2.2. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

Trong năm 2016, Công ty có sự thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Hội đồng Quản trị:

- Ông Hồ Chương - Miễn nhiệm Thành viên HĐQT theo NQ ĐHCĐ ngày 08/06/2016
- Ông Mai Hoàng Sơn - Miễn nhiệm Thành viên HĐQT theo NQ ĐHCĐ ngày 08/06/2016
- Ông Lê Nguyễn Anh Tuấn - Miễn nhiệm Thành viên HĐQT theo NQ ĐHCĐ ngày 08/06/2016
- Ông Mai Hà Thanh Hùng - Miễn nhiệm Thành viên HĐQT theo NQ ĐHCĐ ngày 08/06/2016
- Ông Ngô Hữu Hùng - Bầu Thành viên HĐQT mới theo NQ ĐHCĐ ngày 08/06/2016
- Bà Trần Thị Bích Phương - Bầu Thành viên HĐQT mới theo NQ ĐHCĐ ngày 08/06/2016

Ban Kiểm soát:

- Bà Vũ Thị Thanh Mai - Miễn nhiệm Thành viên BKS theo NQ ĐHCĐ ngày 08/06/2016
- Ông Huỳnh Kim Ngọc - Miễn nhiệm Thành viên BKS theo NQ ĐHCĐ ngày 08/06/2016
- Ông Vũ Thanh Hải - Miễn nhiệm Thành viên BKS theo NQ ĐHCĐ ngày 08/06/2016
- Ông Trần Phước Cao - Bầu Thành viên BKS mới theo NQ ĐHCĐ ngày 08/06/2016

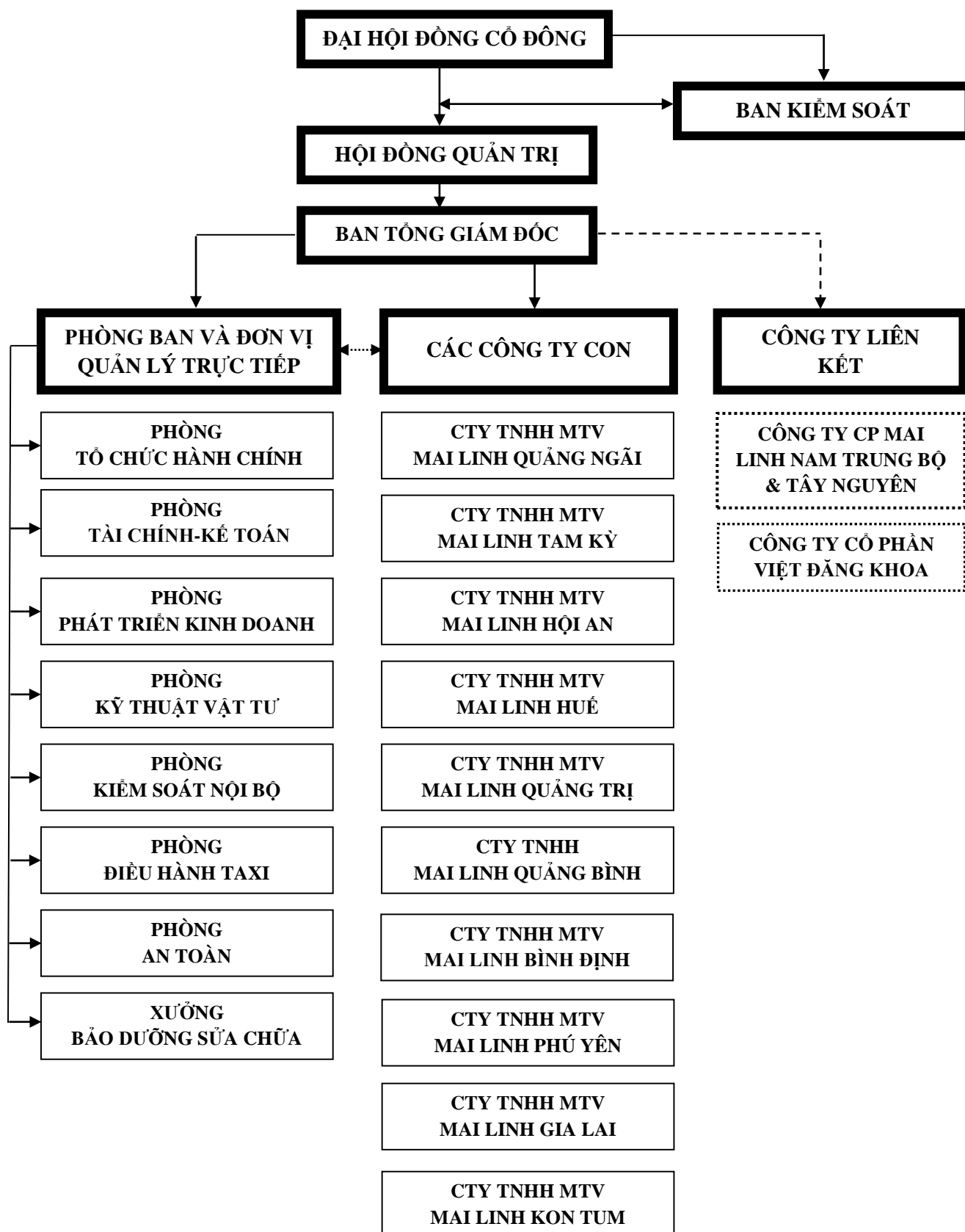
Trong năm 2016, Công ty có sự thay đổi về Ban Tổng giám đốc: Bổ nhiệm Ông Huỳnh Kim Ngọc - Phó Tổng Giám đốc Nội Vụ

Trong năm 2016 Công ty không có sự thay đổi về nhân sự Kế toán trưởng

II.2.3. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc được hưởng lương, các loại phụ cấp và quyền lợi như CBNV Công ty

II.2.4. Cơ cấu tổ chức Công ty



II.2.5. Số lượng, cơ cấu cán bộ nhân viên

CHỈ TIÊU PHÂN LOẠI LAO ĐỘNG	SỐ NGƯỜI	TỶ TRỌNG (%)
Phân loại theo giới:		
1. Nam	3.940	92,71%
2. Nữ	310	7,29%
Tổng cộng	4.250	100 %
Phân loại theo trình độ học vấn:		
1. Sau đại học	6	0,14%
2. Đại học	225	5,29%
3. Cao đẳng	180	4,24%
4. Trung cấp (THCN)	414	9,74%
5. THPT, LĐ nghề	3.425	80,59%
Phân loại theo phân công lao động:		
1. Lao động trực tiếp	3.876	91,20%
2. Lao động gián tiếp (Ban điều hành, phòng ban chuyên môn)	374	8,80%

Tổng số nhân sự tính đến 31/12/2016 là 4.250 so với 31/12/2015 là 3.936 người, Tăng so với năm 2015 là 314 người, nhân sự tăng chủ yếu là Công ty thực hiện tuyển dụng đáp ứng việc mở rộng đầu tư tăng đầu xe

+ Thu nhập bình quân: 5.428.000 đồng/người/tháng

- Bình quân thu nhập của nhân viên lái xe taxi: 5.957.000 đồng/người/tháng;
- Bình quân thu nhập của bộ phận lao động trực tiếp (thợ BDSC, tổng đài taxi, nhân viên điều hành) : 5.422.000 đồng/người/tháng
- Bình quân thu nhập của bộ phận lao động gián tiếp (không bao gồm cán bộ quản lý): 5.680.000 đồng/người/tháng

+ Tiền lương và chế độ BHXH, BHYT và BHTN được thực hiện đúng, đầy đủ; đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho CBNV theo luật định

II.2.6. Chính sách đối với người lao động

Tất cả các chính sách chế độ của người lao động đều tuân thủ theo quy định của Bộ Luật Lao Động, Luật Bảo Hiểm Xã Hội, Luật Bảo Hiểm Y Tế, Luật Bảo Hiểm Thất Nghiệp.

Tiền lương và chế độ BHXH, BHYT và BHTN được thực hiện đúng, đầy đủ; đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho CBNV theo luật định.

II.3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2016 Công ty chủ yếu tập trung đầu tư đổi mới phương tiện, nâng cao chất lượng dịch vụ cho khách hàng với tổng giá trị phương tiện đầu tư mới trong năm là: 235.232.000.000 đồng.

II.4. Tình hình tài chính

Khả năng sinh lời:

Năm 2016, năm đầu cả nước thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động đã ảnh hưởng đến kinh tế cả nước nói chung và Công ty nói riêng. Mặc dù doanh thu của công ty tăng hơn 22% so với năm 2016 nhưng những chi phí đầu vào của công ty như: vật tư, BHXH, BHYT, lương tăng, cùng với đó là sự cạnh tranh từ các đối thủ, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ tăng nhẹ so với năm 2015. Tỷ lệ lợi nhuận ròng trên doanh thu, Lợi nhuận ròng trên tổng tài sản (ROA), Lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu (ROE) tăng nhẹ so với năm 2015.

Một trong những nhân tố tác động tiêu cực đến kết quả lợi nhuận của Công ty trong năm qua chủ yếu là do khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Mai Linh Nam Trung Bộ & Tây Nguyên chưa phát huy hiệu quả.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI	ĐVT	2016	2015	2014
Hệ số (LNTT+Lãi vay)/Tổng tài sản BQ	%	6,68	6,65	10,15
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,98	0,73	3,04
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân (ROE)	%	5,85	3,39	12,61
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ (ROA)	%	0,78	0,59	2,82
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-0,09	-1,77	1,98
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	7,04	4,50	14,53
Giá trị sổ sách/1cổ phiếu lưu hành cuối năm	đồng	11.616	12.451	12.580
EPS	đồng	704	450	1.453

Bảng hệ số khả năng sinh lời qua các năm 2014 - 2016

Hệ số thanh toán

Hệ số thanh toán của Công ty cho thấy rủi ro tăng cao trong khả năng thanh toán, nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ yêu cầu đầu tư đổi mới phương tiện của công ty để đáp ứng năng lực cạnh tranh, giữ vững và tăng trưởng thị phần, công ty đã tăng cường đầu tư dài hạn vào các công ty con. Vốn ngắn hạn đã được trích một phần để sử dụng trong việc đầu tư phương tiện, dẫn đến mất cân đối về cơ cấu nguồn vốn. So với năm 2015 và các năm trước, chỉ số thanh toán đã được dịch chuyển theo hướng không tốt, nhìn chung vẫn đang ở mức thấp gây ảnh hưởng tới khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn cho nhà cung cấp, ngân hàng, tổ chức tín dụng và các đối tác khác. Nhưng do đặc thù của kinh doanh dịch vụ taxi, các khoản nợ trả sau chiếm tỷ lệ nhỏ trong doanh thu, tài sản chủ yếu là phương tiện vận tải hành khách 4 chỗ, 7 chỗ có tính thanh khoản cao, do đó Công ty luôn đảm bảo tốt khả năng thanh toán, luôn giữ được uy tín và sự tin cậy trong khâu thanh toán đối với khách hàng, đối tác và nhà cung cấp.

Tổng nợ trên tổng tài sản và nợ trên vốn chủ sở hữu tiếp tục tăng trong năm 2016 theo yêu cầu phát triển về thị phần phương tiện và địa bàn hoạt động. Nhìn chung, các khoản nợ đã nằm ở ngưỡng rủi ro cao, đòi hỏi cần phải có giải pháp về nguồn vốn để thay đổi cơ cấu sẵn sàng đối phó với thay đổi từ môi trường kinh doanh đầy biến động trong giai đoạn tiếp theo.

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	2016	2015	2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,34	0,39	0,31
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,32	0,37	0,30
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,88	0,85	0,79
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	7,26	5,87	3,73

Bảng hệ số thanh toán từ 2014 - 2016

Những hoạt động quản trị tài chính chính yếu trong năm:

Nhận diện những nguyên nhân và thực trạng khó khăn trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm qua, Công ty đã thay đổi cơ cấu tài sản theo hướng gia tăng tỷ trọng tài sản cho hoạt động kinh doanh vận tải.

Công ty tiếp tục đầu tư mới phương tiện vận tải để tăng cường số đầu xe cũng như thay thế những phương tiện cũ, giúp tăng thị phần ở khu vực và cải thiện về chất lượng dịch vụ.

Nguồn vốn bổ sung cho hoạt động kinh doanh trong năm chủ yếu tập trung vào hình thức hợp tác kinh doanh xe thương quyền, hợp tác đầu tư xe, vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác.

Tăng cường trả nợ các khoản nợ vay có lãi suất cao, tìm các gói vay với chi phí lãi thấp hơn từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng, góp phần giảm chi phí tài chính trong năm của công ty.

Triển khai ký kết với các ngân hàng hạn mức tín dụng trong năm để công ty luôn chủ động kế hoạch sử dụng nguồn vốn đáp ứng khả năng thanh toán kịp thời cho nhà cung cấp, trả nợ các khoản thanh toán đến hạn.

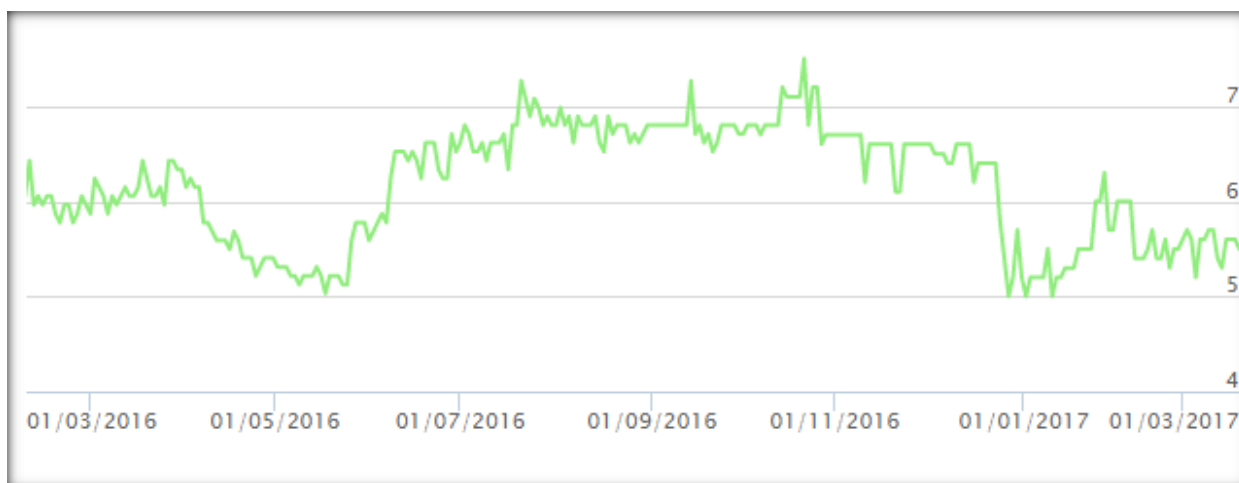
Công ty đã đưa vào triển khai mô hình tài chính tập trung để chủ động trong việc điều chuyển tiền giữa các đơn vị thành viên giúp đảm bảo khả năng thanh toán.

Nhằm nâng cao tính làm chủ phương tiện của người lái xe, công ty đã tăng cường triển khai chương trình kêu gọi vốn thông qua hình thức hợp tác kinh doanh xe thương quyền. Đây là một chiến lược dài hạn và đã đem lại những hiệu quả nhất định của Tập đoàn Mai Linh.

Tình hình giao dịch cổ phiếu của công ty trên sàn giao dịch chứng khoán:

Qua hơn 6 năm niêm yết và giao dịch trên sàn chứng khoán Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, sự quan tâm của nhà đầu tư đối với cổ phiếu Công ty là chưa cao do tính minh bạch của thị trường chứng khoán thấp, niềm tin và sự đánh giá của nhà đầu tư đối với công ty chưa đúng giá trị của Công ty, số lượng giao dịch cổ phiếu luôn ở mức thấp. Bên cạnh đó, năm 2016 là một năm đầy khó khăn của doanh nghiệp taxi truyền thống nói chung và Công ty nói riêng với sự xuất hiện

và cạnh tranh mạnh mẽ từ các hãng taxi sử dụng công nghệ như Grab, Uber khiến nhà đầu tư đắn đo khi muốn đầu tư vào công ty. Năm 2016, Công ty có chủ trương tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHCĐ, tuy nhiên chưa được sự cho phép từ Ủy ban Chứng khoán nhà nước. Đến ngày 28/3/2016, cổ phiếu của công ty được giao dịch ở mức giá 5.100 - 6.100 VNĐ/ cổ phiếu, khối lượng bình quân giao dịch ở mức thấp, khối lượng khớp lệnh bình quân 10 phiên gần nhất đạt mức 4.002 cổ phiếu (theo số liệu đến ngày 28/3/2016).



Biểu đồ giá cổ phiếu MNC từ 3/2016 đến 3/2017

II.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

II.5.1. Cổ phần

Trong năm 2016, tổng vốn cổ phần Công ty không có sự thay đổi so với năm 2015. Công ty không thực hiện chia thưởng cổ phiếu.

CHỈ TIÊU	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ TÍNH THEO MỆNH GIÁ	MỆNH GIÁ	QUYỀN BIỂU QUYẾT
Số đầu năm	9.279.261	92.792.610.000	10.000	1:1
Tăng trong năm	0	0	0	
Số cuối năm	9.279.261	92.792.610.000	10.000	1:1

Giá trị sổ sách của công ty tại thời điểm 31/12/2016 là: 11.616 đồng/01 cổ phiếu

II.5.2. Cơ cấu cổ phần

Căn cứ danh sách V263/2017-MNC/VSD-ĐK do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 23/03/2017, cơ cấu cổ phần Công ty như sau:

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp:	9.065.767	90.657.670	97,70	213.494	2.134.940	2,30	9.279.261	92.792.610	100
1.Cổ đông Nhà nước:	0	0	0,00	0	0	0,00	0	0	0,00
2. Cổ đông nội bộ:									
(Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	1.189.889	11.898.890	12,82	0	0	0,00	1.189.889	11.898.890	12,82
3. Cổ đông ngoài công ty:									
Cá nhân	3.275.399	32.753.990	35,30	213.494	2.134.940	2,30	3.488.893	34.888.930	37,60
Tổ chức	4.600.479	46.004.790	49,58	0	0	0,00	4.600.479	46.004.790	49,58

Cơ cấu tỷ lệ sở hữu

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp	9.065.767	90.657.670	97,70	213.494	2.134.940	2,30	9.279.261	92.792.610	100
Cổ đông lớn sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	5.609.161	56.091.610	60,45	0	0	0,00	5.609.161	56.091.610	60,45
Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.456.606	34.566.060	37,25	213.494	2.134.940	2,30	3.670.100	36.701.000	39,55

II.5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có thay đổi trong năm 2016

II.5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

II.5.5. Các chứng khoán khác: Không có

II.6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

II.6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu

Hiện nay các phương tiện của công ty chủ yếu tập trung vào kinh doanh vận tải là taxi, xe cho thuê và xe buýt, nguồn nguyên liệu chủ yếu là xăng, dầu phục vụ kinh doanh hàng ngày và dầu mỡ dùng để bảo dưỡng định kỳ.

Xăng dầu Công ty ký hợp đồng các đơn vị kinh doanh xăng dầu có hệ thống quản lý chuyên nghiệp. Lượng khí thải sau khi động cơ tiêu thụ nhiên liệu thải ra

môi trường đảm bảo tiêu chuẩn quy định và được các cơ quan đăng kiểm kiểm định định kỳ.

Dầu nhớt Công ty ký hợp đồng với Shell, dầu nhớt được thay thế định kỳ theo quy định của nhà sản xuất đảm bảo kỹ thuật và tăng cường tuổi thọ của động cơ. Lượng dầu nhớt thu hồi công ty ký hợp đồng với đơn vị thu mua có chức năng xử lý và tiêu thụ.

Hiện nay các phương tiện kinh doanh taxi của Mai Linh Miền Trung đang sử dụng nguồn nguyên liệu để vận hành là : Xăng A92, A92-E5.

II.6.2. Tiêu thụ năng lượng

Hầu hết các phương tiện của Mai Linh đều được trang bị hệ thống nhiên liệu: phun xăng, phun dầu điện tử, với công nghệ này, lượng nhiên liệu được sử dụng chuyển hóa thành năng lượng tối ưu nhất để vận hành phương tiện nên lượng nhiên liệu tiêu thụ thấp nhất.

Lượng nhiên liệu tiêu thụ bình quân hàng năm của 1 xe : 5.400 lit/năm

Lượng dầu nhờn tiêu thụ bình quân hàng năm của 1 xe : 48 lit/năm

II.6.3. Tiêu thụ nước

Hiện nay hầu hết các phương tiện của công ty được trang bị mới từ đời 2012 trở lại nên lượng nước hao hụt trong quá trình sử dụng làm mát động cơ rất ít, không đáng kể. Lượng nước tiêu thụ chủ yếu dùng rửa xe và vệ sinh xe nhằm duy trì chất lượng dịch vụ sạch đẹp phục vụ cho khách hàng.

Lượng nước tiêu thụ bình quân hàng năm của 1 xe: 1.500lit/năm

Nước thải ra môi trường là nước thải sinh hoạt thông thường được công ty xử lý không ảnh hưởng đến môi trường.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

III.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

III.1.1. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- ❖ Công ty đã nâng cao chất lượng phương tiện bằng hình thức đầu tư xe mới, thanh lý xe cũ (số lượng xe đầu tư mới cao hơn nhiều so với số lượng xe thanh lý). Số lượng phương tiện kinh doanh tại ngày 31/12/2016 vượt hơn số lượng phương tiện ngày 31/12/2015 là 248 phương tiện, nâng tổng số

phương tiện có vào ngày 31/12/2016 là 1.948 xe

- ❖ Áp dụng tiêu chuẩn ISO an toàn giao thông đường bộ - ISO 39001:2012
- ❖ Ứng dụng thành công phần mềm quản trị nhân sự HiStaff
- ❖ Áp dụng phần mềm Oracle Fusion và việc quản lý kế toán tài chính
- ❖ Đưa tổng đài thông minh vào vận hành tại thị trường Đà Nẵng

III.1.2. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016

Doanh thu, lợi nhuận (so sánh với kế hoạch)

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2016	THỰC HIỆN 2016	ĐẠT
Tổng doanh thu	579.000.000.000	665.703.434.690	115,00%
Lợi nhuận sau thuế	10.000.000.000	6.133.108.415	61,33%

Tổng doanh thu 2016 đạt được kế hoạch đề ra, nguyên nhân chủ yếu là :

- Công ty đã thực hiện đầu tư thêm xe đúng tiến độ và bổ sung xe ngay khi có thanh lý.
- Năm 2016 mặc dù thị trường cạnh tranh khốc liệt, nhưng Công ty vẫn cố gắng duy trì lượng khách hàng cũ và tìm kiếm thêm khách hàng mới, hợp tác thêm một số điểm kinh doanh mới, tăng cường các chương trình chăm sóc khách hàng và nâng cao chất lượng phục vụ... Điều này đã làm cho Công ty vẫn duy trì được doanh thu bình quân / xe đạt ở mức cao.
- Ngoài ra lượng khách du lịch trong nước và quốc tế đến miền Trung vẫn duy trì ở mức cao, đặc biệt là thị trường Hội An, Đà Nẵng góp phần làm cho Công ty đạt được mức kế hoạch doanh thu đề ra.

Lợi nhuận không đạt kế hoạch là do :

- Mặc dù doanh thu tăng và đạt được kế hoạch nhưng mức tăng của doanh thu không theo kịp mức tăng của khoản mục chi phí trong tình hình cạnh tranh mạnh mẽ diễn ra trên toàn khu vực trong năm 2016, sự cạnh tranh về giá vẫn tiếp tục diễn ra, ngoài ra công ty phải chấp nhận gia tăng chi phí để giữ các điểm tiếp thị cũ và mua thêm các điểm tiếp thị mới.
- Năm 2016 Công ty cũng gia tăng chi phí cho đầu tư cho hệ thống công nghệ và tổng đài.
- Trong năm 2016 đã xảy ra sự cố ô nhiễm môi trường biển làm ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của các Công ty con: Quảng Bình, Quảng Trị và Huế.

Doanh thu, lợi nhuận (so với cùng kỳ năm trước)

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2016	2016/2015
Tổng doanh thu	543.381.232.103	665.703.434.690	122,51%
Lợi nhuận sau thuế	3.941.775.737	6.133.108.415	155,59%

Chỉ tiêu doanh thu 2016 tăng so với 2015, nguyên nhân chủ yếu là :

- Khu vực tiếp tục đầu tư thêm xe (lượng xe bình quân của năm 2016 cao hơn so với năm 2015).
- Các thị trường lớn như Đà Nẵng, Hội An, Quảng Ngãi vẫn duy trì và tăng trưởng thị trường.

Chỉ tiêu lợi nhuận 2016 tăng so với 2015 là do :

- Mặc dù thị trường vẫn cạnh tranh khốc liệt, nhưng mức độ cạnh tranh trong năm 2016 thấp hơn so với mức độ cạnh tranh của năm 2015
- Tại thị trường Quảng Ngãi đã có sự phục hồi mạnh đã đóng góp mức lợi nhuận tốt hơn nhiều so với năm trước

Tình hình đầu tư thanh lý phương tiện

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH 2016	THỰC HIỆN 2016	% KẾ HOẠCH
Đầu tư	371	425	114,6%
Thanh lý	154	190	123,4%

Ghi chú: số liệu đầu tư và thanh lý được tính theo thời điểm đưa vào hoặc rút ra khỏi kinh doanh

Các chỉ tiêu sản lượng và kinh doanh (chủ yếu của lĩnh vực Taxi)

NỘI DUNG	NĂM 2015	NĂM 2016	2016/2015
Doanh thu BQ/ngày/xe có	1.249.931	1.228.821	98,31%
Số xe có cuối kỳ	1.700	1.948	114,6%

Ghi chú: Xe được tính khi đưa vào kinh doanh

Giá xăng bình quân năm 2016 thấp hơn năm 2015 khoảng 16,5%, số lượng xe cuối năm 2016 tăng hơn 2015 là 14,6%, trong khi đó doanh thu bình quân ngày xe có của năm 2016 chỉ giảm 1,69% so với năm 2015. Điều này thể hiện sự mở rộng thị trường của Công ty trong năm 2016.

Tình hình thị trường

- Mức độ cạnh tranh tại thị trường miền Trung trong năm 2016 tiếp tục diễn ra khốc liệt, hãng taxi mới tiếp tục ra đời, cùng với việc mở rộng thị trường của các hãng taxi hiện tại.
- Thị trường tiếp tục cạnh tranh mạnh mẽ ở các điểm tiếp thị (đầy chi phí mua điểm tăng cao)
- Thị phần về mặt phương tiện: Công ty đang giữ thị phần khoảng 35%, thấp hơn thị phần của năm 2015 là 3%
- Thị trường có qui mô lớn nhất: Đà Nẵng với 480 đầu xe taxi chiếm 24,64% số phương tiện của cả khu vực.
- Thị trường có qui mô nhỏ nhất: Thị trường Quảng Trị với 50 đầu xe (vào cuối năm 2016).
- Grab đã thâm nhập thị trường Đà Nẵng

Cơ cấu khách hàng của Công ty

Phân theo khách hàng cứng (khách hàng sử dụng thẻ MCC)

- Khách hàng sử dụng thẻ MCC: chiếm 11,2%
- Khách hàng không sử dụng thẻ MCC: chiếm 88,8%

Khách hàng sử dụng thẻ MCC được xem là khách hàng thường xuyên, quen thuộc của Mai Linh, đây cũng là một lợi thế của Mai Linh so với các hãng taxi khác, tuy nhiên nhóm khách hàng này cũng không thể tăng lên ở mức cao vì nhóm khách hàng này được thanh toán sau, cũng có rủi ro trong quá trình thu hồi công nợ.

Phân theo cách tiếp cận dịch vụ

- Khách hàng gọi tổng đài: chiếm 75,5%
- Khách hàng liên lạc trực tiếp qua di động của lái xe: chiếm khoảng 3%
- Khách hàng vẫy: chiếm 21,5%

Phân theo điểm đón

- Khách hàng đón từ các điểm tiếp thị: chiếm 20,5%
- Khách hàng đón tại nhà và các điểm khác: chiếm 79,5%

Ưu điểm của việc khai thác các điểm tiếp thị là lái xe có chỗ đậu đỗ, phục vụ khách hàng, có doanh thu, ít tốn xăng và quảng cáo được thương hiệu của mình đến với khách hàng, nhưng chi phí để mua các điểm tiếp thị là khá cao và có xu hướng ngày càng tăng.

III.2. Báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm hết ngày 31.12.2016

TÀI SẢN	31/12/2016	31/12/2015
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	117.766.190.323	116.874.107.452
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	13.769.294.904	9.360.390.461
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	83.988.774.368	85.644.591.607
III. Hàng tồn kho	5.170.981.588	5.025.390.426
IV. Tài sản ngắn hạn khác	14.837.139.463	16.843.734.958
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	772.829.274.883	676.303.545.371
I. Các khoản phải thu dài hạn	3.181.362.930	11.028.724.652
II. Tài sản cố định	688.459.315.545	596.035.656.136
III. Tài sản dở dang dài hạn	23.965.471.435	22.732.236.820
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	38.189.114.176	25.518.618.176
V. Tài sản dài hạn khác	19.034.010.797	20.988.309.587
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	890.595.465.206	793.177.652.823

NGUỒN VỐN	31/12/2016	31/12/2015
C. NỢ PHẢI TRẢ	782.807.529.239	677.638.822.595
I. Nợ ngắn hạn	348.731.946.608	299.029.314.048
II. Nợ dài hạn	434.075.582.631	378.609.508.547
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	107.787.935.967	115.538.830.228
I. Vốn chủ sở hữu	107.707.935.967	115.538.830.228
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	890.595.465.206	793.177.652.823

Thuận lợi cân đối thu - chi:

- Lãi suất vay ngân hàng, vay cá nhân được giữ ở mức như năm 2015, các khoản vay ngắn hạn bình quân 8%/năm; các khoản vay mới trung hạn bình quân 9%.
- Các khoản đầu tư phương tiện phù hợp với thị trường, thị hiếu khách hàng, và nguồn vốn vay (chủ yếu tập trung vào dòng xe 7 chỗ phục vụ khách du lịch)
- Tình hình lãi suất chung trên thị trường ở 8% - 10%, cơ hội đầu tư vào lĩnh vực taxi vẫn có những tín hiệu tích cực, thuận lợi cho việc huy động vốn cho các dự án đầu tư phương tiện trong lĩnh vực kinh doanh taxi

Ảnh hưởng tiêu cực đến cân đối thu - chi:

- Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản (Thời điểm 31/12/2016): 88%
- Tốc độ vòng quay tổng tài sản qua các năm: Năm 2016 đạt 0.79 lần, 2015: 0,78 lần, 2014: 0,90 lần, 2013: 0.98 lần. Tốc độ vòng quay có tăng trong năm 2016 nhưng vẫn ở mức thấp, dẫn đến khả năng luân chuyển vốn, đầu tư đổi mới phương tiện bị kéo dài thời gian.
- Các đơn vị đầu tư đổi mới phương tiện phần lớn vẫn phải trông chờ vào nguồn vốn vay ngân hàng, vay cá nhân. Nguồn vốn tích lũy (qua thanh lý phương tiện), lợi nhuận giữ lại, chiếm tỷ trọng nhỏ, dẫn đến áp lực trả nợ vay ngày càng tăng.
- Xe thương quyền, xe hợp tác kinh doanh bên ngoài đưa vào chiếm khoảng 32.07% trên tổng số gần 2.000 xe hoạt động kinh doanh taxi. Đây cũng là 1 áp lực vì đòi hỏi phải thanh toán đủ và đúng hạn cho nhà đầu tư.

III.3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Nhận định và xu hướng tài chính

- Xu hướng lãi suất sẽ tăng trong năm 2017 - 2018
- Nguồn vốn ngân hàng dành cho trung - dài hạn sẽ bị thu hẹp theo chính sách giảm thiểu rủi ro của Ngân hàng Nhà Nước.
- Khả năng vay nợ của công ty đã đến giới hạn theo tiêu chuẩn đánh giá của các tổ chức tín dụng.
- Huy động vốn của công ty qua thị trường chứng khoán thiếu yếu tố nội tại để đảm bảo thực hiện thành công.
- Chưa có cơ sở vững chắc để cơ cấu nguồn vốn của công ty theo xu hướng bền vững và ổn định hơn.

Nhận định và xu hướng thị trường

- Trong 1 - 2 năm tới, khả năng cạnh tranh về giá vẫn tiếp tục diễn ra, số lượng hãng taxi mới thâm nhập thị trường giảm đi, thị trường tiếp tục có sự sàng lọc và chuyển biến theo hướng cạnh tranh dựa vào chất lượng dịch vụ và công nghệ
- Trong 1 - 2 năm tới, cạnh tranh về công nghệ sẽ tăng dần lên và các hãng taxi sẽ hướng đến chăm sóc cho khách hàng sử dụng cuối cùng nhiều hơn dựa trên nền tảng công nghệ mà họ phát triển được.
- Các hãng taxi truyền thống cũng phải cạnh tranh với sự thâm nhập thị trường của Uber và Grab

Định hướng của Công ty mẹ - MLG

- Vận tải taxi là lĩnh vực kinh doanh chủ lực của Tập đoàn.
- Thực hiện chính sách Một MAI LINH.
- Đầu tư mạnh vào công nghệ để phục vụ khách hàng và hỗ trợ công việc quản trị Công ty.

Định hướng phát triển Công ty trong 3 năm tới

- Đầu tư mạnh vào công nghệ, áp dụng các công nghệ mà Công ty mẹ triển khai cho hệ thống để phục vụ khách hàng và quản trị công ty.
- Tiếp tục duy trì dòng xe giá rẻ với cơ cấu hợp lý để phục vụ cho nhóm khách hàng yêu chuộng giá rẻ, đầu tư tăng dần lại dòng xe cao cấp để đón đầu xu hướng cạnh tranh về chất lượng phương tiện sẽ tăng dần trở lại.
- Duy trì vị trí dẫn đầu về thị phần và chất lượng dịch vụ trong 3 năm tới tại thị trường Miền Trung.

III.4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

III.4.1. Các mục tiêu nhiệm vụ cơ bản trong năm 2017 như sau:

Chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận

CÁC CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2016	KẾ HOẠCH 2017	2017 / 2016
Tổng doanh thu	665.703.434.690	624.000.000.000	93,74%
Lợi nhuận sau thuế	6.133.108.415	12.000.000.000	195,66%

Kế hoạch đầu tư và thanh lý phương tiện như sau

NỘI DUNG	THỰC HIỆN 2016	KẾ HOẠCH 2017	2017 / 2016
Đầu tư	425	387	91,06%
Thanh lý	190	188	98,95%

III.4.2. Các giải pháp triển khai

Để đạt được mục tiêu đã đề ra trước tình hình dự báo của nền kinh tế vĩ mô đã nêu trên và tình hình nội tại của doanh nghiệp và thị trường, Công ty đưa ra các nhóm giải pháp cụ thể như sau:

Giải pháp về đầu tư, điều tiết phương tiện

- Trong năm 2017 Công ty sẽ tiếp tục đầu tư thêm phương tiện để mở rộng kinh doanh và thay thế các phương tiện cũ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Công ty sẽ lựa chọn chủng loại (*dựa vào tình hình thị trường mới, kết hợp với bài toán phân tích hiệu quả đầu tư*) và thời điểm đầu tư phù hợp để tiết kiệm chi phí đầu tư vừa đón đầu phục vụ nhu cầu khách hàng vào các mùa cao điểm (*mùa lễ hội và mùa du lịch*).
- Duy trì cơ cấu dòng xe giá rẻ hợp lý trong năm 2017, tăng tỷ trọng dòng xe 7 chỗ lên 30% để phục vụ nhu cầu của thị trường.
- Điều tiết phương tiện giữa các đơn vị để phù hợp với nhu cầu khách hàng và tình hình mùa vụ (*mùa lễ hội, mùa du lịch nhu cầu tăng cao*).
- Điều tiết phương tiện giữa các đơn vị, để nâng cao tính hiệu quả khai thác phương tiện cho dòng xe TOYOTA, đưa dòng xe TOYOTA về các thị trường có doanh thu cao, chuyển các dòng xe cấp thấp về các thị trường chấp nhận dòng xe giá rẻ.
- Các dòng xe cũ thanh lý ra bên ngoài đúng thời điểm để có giá trị thu hồi cao và tạo dòng tiền tốt cho tái đầu tư mở rộng.

Giải pháp phát triển thị trường

- Tiếp tục phát triển khách hàng MCC có lựa chọn để tránh rủi ro về thu hồi công nợ.
- Tiếp tục giữ vững các điểm tiếp thị lớn bằng chính sách chất lượng dịch vụ, chính sách hoa hồng, chăm sóc và tăng cường mối quan hệ tốt đẹp

với các điểm tiếp thị lớn, duy trì tỷ trọng khách hàng tại điểm tiếp thị với mức cơ cấu khoảng 20%, quan tâm khai thác các điểm tiếp thị có qui mô trung bình để hạn chế tốc độ tăng chi phí cho hệ thống điểm tiếp thị.

- Tiếp tục duy trì mức độ đa dạng các loại hình quảng cáo để thu hút khách hàng trong dân, nhằm khai thác tốt hơn lượng khách hàng trong dân vào mùa thấp điểm.
- Tiếp tục nâng cao năng lực chăm sóc khách hàng và giải quyết khiếu nại bằng công cụ định vị GPS, phần mềm ghi âm và qui trình phối hợp giải quyết khiếu nại giữa các bộ phận phòng ban để giảm tối đa thời gian giải quyết khiếu nại cho khách hàng.
- Tiếp tục cơ chế giá linh hoạt cho các thị trường có dòng xe giá rẻ.

Giải pháp công nghệ

- Nâng cấp hệ thống tổng đài thông minh trong toàn khu vực để tăng sức cạnh và phục vụ khách hàng tốt hơn.
- Ứng dụng phần mềm taxi Mai Linh (APP MAILINH)

Giải pháp tài chính

- Duy trì hợp tác đầu tư kinh doanh taxi ở mức độ hợp lý - tiếp tục tập trung nguồn vốn chủ yếu cho đầu tư đổi mới phương tiện.
- Thay đổi cơ cấu dòng xe kinh doanh phù hợp với thị trường cho giai đoạn 2017 - 2018 và cơ cấu lại nguồn vốn theo hướng giảm thiểu rủi ro thanh toán.
- Cơ cấu lại các khoản đầu tư của Công ty theo hướng tập trung vào hoạt động chủ lực của Công ty - mở rộng thị trường - thị phần.
- Cơ cấu lại các khoản vay của công ty để giảm lãi suất tiền vay
- Tiếp tục triển khai thực hiện tài chính tập trung để hạn chế các khoản vay ngắn hạn cho các đơn vị thành viên.
- Hợp tác với ngân hàng, tổ chức tín dụng xây dựng và ký kết các khoản hạn mức tín dụng trung hạn và ngắn hạn để chủ động trong kế hoạch đầu tư, thanh toán.
- Hợp tác với ngân hàng gia tăng các công cụ thanh toán tiện ích cho khách hàng, giảm thiểu thời gian thu nợ.
- Chủ động và đẩy mạnh khai thác quảng cáo trên xe taxi để hỗ trợ nguồn và tăng lợi nhuận của Công ty.

Giải pháp kỹ thuật

- Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát kỹ thuật để phương tiện kinh doanh đảm bảo an toàn và hiệu quả.
- Tăng cường công tác làm đẹp, nội thất phương tiện để nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.
- Triển khai chuẩn hóa toàn bộ decal theo bộ nhận diện thương hiệu mới để nâng cao giá trị thương hiệu.
- Hướng dẫn, kiểm tra và kiểm soát công tác quản lý kỹ thuật vật tư và BDSX tất cả các đơn vị thành viên công ty để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Giải pháp nhân sự

- Tiếp tục rà soát, sàng lọc lao động đảm bảo mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ, bố trí nhân sự đúng người, đúng việc.
- Đánh giá nhân sự (năng lực công việc, kỹ năng thực hành, thái độ làm việc và phối hợp với các bộ phận phòng ban khác). Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, tiết giảm chi phí nhân sự.
- Giải quyết chế độ chính sách đầy đủ, kịp thời đối với lao động dôi dư.
- Đào tạo nâng cao tay nghề, nâng cao kỹ năng thực hành và chia sẻ kinh nghiệm. Phấn đấu 1 nhân viên có thể đảm trách thành thạo ít nhất 2 công việc. Tiết giảm lao động dự phòng.
- Đào tạo nâng cao trình độ quản lý điều hành.
- Tiếp thu công nghệ quản lý khoa học hiện đại. Vận dụng phù hợp vào thực tế công việc nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực.
- Tuyển dụng, thu hút nhân tài nhằm đáp ứng yêu cầu mở rộng và phát triển của công ty trong từng giai đoạn cụ thể.
- Xây dựng chế độ thưởng định kỳ, thưởng đột xuất nhằm động viên khuyến khích kịp thời.
- Thưởng sáng kiến cải tiến, thực hành tiết kiệm...
- Tổ chức nhiều sự kiện, sinh hoạt giao lưu, thăm hỏi, động viên, hỗ trợ, đoàn kết tương thân tương ái.
- Chính sách ưu tiên tuyển dụng vợ/chồng, con cán bộ công nhân viên.
- Gắn tiền lương với kết quả kinh doanh.

Giải pháp quản lý

- Tiếp tục nâng cao nghiệp vụ quản trị cho các cấp quản lý trong tình hình mới bằng các chương trình đào tạo nội bộ.
- Vận hành tốt các phần mềm quản trị đã được triển khai từ công ty mẹ như: phần mềm quản trị nhân sự HiStaff, phần mềm tổng đài,... Từng bước áp dụng và triển khai các phần mềm mới: Mai Linh Taxi, ERP,...
- Áp dụng các qui trình quản lý theo ISO và KPI.
- Tiếp tục xây dựng hệ cơ sở dữ liệu minh bạch, thông suốt và tiện dụng trong toàn hệ thống thông qua việc xây dựng các hệ thống báo cáo thống nhất dựa trên các form báo cáo chuẩn.
- Chú trọng công tác thống kê, công tác báo cáo và lập kế hoạch định kì, theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch theo hàng tháng, đưa ra các giải pháp kịp thời để thực hiện được kế hoạch cả năm.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

IV.1. Những nét nổi bật ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

Ô nhiễm môi trường biển đã ảnh hưởng xấu đến kết quả kinh doanh của 3 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Huế.

Hầu hết các thị trường trong khu vực Miền Trung có sự cạnh tranh khốc liệt, bên cạnh việc cạnh tranh về giá, chi phí mua điếm còn có xu hướng cạnh tranh bằng công nghệ.

IV.2. Những thay đổi chủ yếu và các quyết định chiến lược trong năm

Chỉ đạo ứng dụng công nghệ vào công việc quản trị và phục vụ khách hàng.

Điều tiết cơ cấu dòng xe, tăng tỷ trọng dòng xe 7 chỗ để phù hợp với nhu cầu mới của thị trường

Tiếp tục chỉ đạo duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng đầu tư vào con người bằng việc duy trì công tác huấn luyện nghiệp vụ, văn hóa doanh nghiệp, chọn lọc kỹ lái xe từ đầu vào, bồi dưỡng ngoại ngữ cho đội ngũ lái xe để đáp ứng nhu cầu phục vụ khách nước ngoài đến miền Trung ngày càng đông.

Theo dõi sát công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc; kịp thời ổn định động viên người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất theo định hướng “Một Mai Linh”:

Tiếp tục xác định lĩnh vực vận tải là lĩnh vực kinh doanh chủ lực của Tập đoàn.

Tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính của Mai Linh dựa trên thế mạnh của vận tải và lấy hiệu quả làm trọng tâm.

IV.3. Triển vọng và kế hoạch năm 2017

Các định hướng trong năm 2017 là :

- Tiếp tục đầu tư và áp dụng công nghệ trong quá trình quản trị và phục vụ khách hàng.
- Tiếp tục đầu tư tăng trưởng đầu xe và thay thế các dòng xe cũ.
- Đẩy mạnh hình thức xe thương quyền để phát triển và gìn giữ lái xe có chất lượng cao.
- Tổng doanh thu năm 2017 là 624 tỷ đồng bằng 93,73% so với năm 2016.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2017 là 12 tỷ đồng bằng 195,66% so với năm 2016.
- Số xe đầu tư 387 xe; Thanh lý 188 xe.

Với truyền thống là một Công ty trong nhiều năm đã kinh doanh ổn định và phát triển bền vững, Hội đồng Quản trị tin rằng Ban Tổng giám đốc cùng với CBCNV Công ty sẽ nỗ lực vượt bậc để hoàn thành được các nhiệm vụ được giao.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

V.1. Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

V.1.1. Hội đồng Quản trị

Đến trước 08/06/2016: HĐQT gồm 7 thành viên:

Ông Hồ Huy	Chủ tịch HĐQT
Ông Võ Thành Nhân	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Ông Hồ Việt	Thành viên HĐQT
Ông Hồ Chương	Thành viên HĐQT
Ông Mai Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT
Ông Lê Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT
Ông Mai Hà Thanh Hùng	Thành viên HĐQT

Từ 08/06/2016 theo Nghị quyết ĐHCĐ ngày 08/06/2016: HĐQT gồm 5 thành viên:

Ông Hồ Huy	Chủ tịch HĐQT
Ông Võ Thành Nhân	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Ông Hồ Việt	Thành viên HĐQT
Ông Ngô Hữu Hùng	Thành viên HĐQT
Ông Trần Thị Bích Phương	Thành viên HĐQT

Tóm tắt lý lịch của các Thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty:

Họ và Tên	Chức vụ hiện tại	Lý lịch tóm tắt
HỒ HUY	Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh năm: 1955 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Lãnh sự Danh dự Cộng hòa Slovakia; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập Đoàn Mai Linh; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc
VÕ THÀNH NHÂN	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh năm: 1964 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Việt Đăng Khoa.
HỒ VIỆT	Thành viên HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh năm: 1945 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
NGÔ HỮU HÙNG	Thành viên HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh năm: 1973 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài Chính - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc tài chính MLG
TRẦN THỊ BÍCH PHƯƠNG	Thành viên HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh năm: 1959 - Trình độ chuyên môn: Cao đẳng thương mại - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên BCH Công Đoàn

V.1.2. Ban Kiểm soát

Đến trước 08/06/2016: BKS gồm 5 thành viên:

Bà Trần Thị Bích Thủy	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Tiêu Văn Hoà	Thành viên BKS
Bà Vũ Thị Thanh Mai	Thành viên BKS
Ông Vũ Thanh Hải	Thành viên BKS
Ông Huỳnh Kim Ngọc	Thành viên BKS

Từ 08/06/2016 theo Nghị quyết ĐHCĐ ngày 08/06/2016: BKS gồm 3 thành viên:

Bà Trần Thị Bích Thủy	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Tiêu Văn Hoà	Thành viên BKS
Ông Trần Phước Cao	Thành viên BKS

Tóm tắt lý lịch của các thành viên trong Ban Kiểm soát Công ty:

Họ và Tên	Chức vụ hiện tại	Lý lịch tóm tắt
TRẦN THỊ BÍCH THỦY	Trưởng Ban Kiểm soát	- Sinh năm: 1970 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
TIÊU VĂN HÒA	Thành viên Ban Kiểm soát	- Sinh năm: 1965 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập Đoàn Mai Linh, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc
TRẦN PHƯỚC CAO	Thành viên Ban Kiểm soát	- Sinh năm: 1975 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ

V.2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2016, HĐQT đã họp 8 cuộc họp định kỳ và thông qua 45 Nghị quyết / Quyết định bằng văn bản.

V.3. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Các thành viên HĐQT độc lập đều tham gia đầy đủ 100% vào các hoạt động của HĐQT

V.4. Hoạt động của Ban Kiểm soát

V.4.1. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã có các cuộc họp với đầy đủ thành phần để thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, đồng thời Ban Kiểm soát cũng tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

Dựa trên kết quả kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát nhất trí với một số nội dung trong Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành năm 2016 của HĐQT và Ban điều hành Công ty.

Thù lao của Ban Kiểm soát được thực hiện theo đúng Nghị Quyết đại hội cổ đông năm 2016. Ngoài thù lao, Công ty không có khoản chi nào khác cho hoạt động của Ban kiểm soát.

V.4.2. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Kiểm tra tình hình hoạt động của Ban Tổng giám đốc, hoạt động của các phòng ban, sơ kết đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch các dự án đã nêu trong Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2016.

Xem xét các báo cáo tài chính quý và năm của Công ty.

Tham gia các cuộc họp và đóng góp ý kiến cho HĐQT.

Tổng kết, đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban điều hành, cán bộ quản lý các phòng ban.

Tham gia các cuộc họp giao ban của Tập đoàn Mai Linh, giao ban nội bộ, tuần, tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm của Công ty CP Mai Linh Miền Trung về kế hoạch kinh doanh của năm và tình hình thực hiện.

Tham gia công tác kiểm soát nội bộ đối với các Công ty thành viên của miền Trung. Từ đó có ý kiến đóng góp, xây dựng điều chỉnh một số hoạt động để phù hợp hơn với qui chế quản trị tài chính của MLG.

V.4.3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Ban Kiểm soát xác định là các khoản doanh thu và chi phí theo báo cáo tài chính đã kiểm toán được ghi nhận đầy đủ và đồng ý với ý kiến của kiểm toán viên về báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, kết quả như sau:

- Tổng doanh thu: 665.703.434.690 đạt 115% kế hoạch
- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế: 6.133.108.415 đạt 61,33% kế hoạch

Ban kiểm soát thống nhất với các chỉ tiêu tài chính mà Ban điều hành công ty đã nêu trong Bản báo cáo thường niên 2016.

V.4.4. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý

Các qui trình hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc tuân thủ theo yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ.

Hội đồng Quản trị đã duy trì đều đặn các cuộc họp định kỳ và có ý kiến chỉ đạo cho hoạt động của Công ty.

Bộ máy kế toán của Công ty đã đảm bảo tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành, công tác lập báo cáo tài chính hoàn thành đúng thời gian qui định.

Trong năm qua, Ban Kiểm soát đã cùng với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc phối hợp nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty trên cơ sở đó đã có những đề xuất, trao đổi, tham gia ý kiến nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp với pháp luật.

V.4.5. Các kiến nghị

Qua Bản báo cáo thường niên năm 2016, Ban Kiểm soát nhận thấy lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2016 tăng nhiều so với năm 2015 (năm 2015 là 24,64% so với kế hoạch) cho thấy rằng Ban điều hành Công ty và tập thể cán bộ nhân viên Mai Linh Miền Trung đã có nhiều nỗ lực trong các hoạt động. Tuy nhiên, lợi nhuận đạt được vẫn chỉ 61,33 % kế hoạch lợi nhuận đã đặt ra. Do vậy, Ban điều hành cần xem xét lại và phân tích rõ các nguyên nhân trọng yếu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của năm.

Trong năm 2016, ngoài sự cạnh tranh khốc liệt của các hãng taxi truyền thống còn có thêm sự cạnh tranh từ taxi công nghệ là Uber và Grap, Do vậy, Ban điều hành cần tập trung mạnh vào các giải pháp công nghệ như App Mai Linh, Tổng đài thông minh... phù hợp thị trường mới để tăng cường khả năng cạnh tranh trong điều kiện các hãng taxi khác đã triển khai công nghệ thông minh trong kinh doanh.

Kế hoạch doanh thu năm 2017 được đặt ra thấp hơn 2016 (chỉ 93,74%/ so với năm 2016), nhưng kế hoạch lợi nhuận lại cao hơn lợi nhuận đạt được của năm 2016 là 195,66%. Để đạt được kế hoạch lợi nhuận là 12 tỷ đồng cho năm 2017 là một thử thách lớn đối với Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, Do vậy, HĐQT và Ban điều hành cần nỗ lực hơn rất nhiều, tìm kiếm giải pháp kinh doanh mới, tiết kiệm chi phí, đầu tư công nghệ mới, và các giải pháp về kinh doanh, tài chính, nhân sự phải đồng bộ, đảm bảo bộ máy vận hành thông suốt, chặt chẽ, hiệu quả.

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông về việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một Công ty kiểm toán độc lập được Bộ Tài chính công nhận để thực hiện kiểm toán cho Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Trung trong năm 2017.

V.5. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành

Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát, Ban điều hành tuân thủ theo Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên ngày 08/06/2016

V.6. Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Số lượng thành viên HĐQT đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 3/5

Số lượng thành viên Ban Kiểm soát đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 2/3

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Phụ lục đính kèm

TP.Đà Nẵng, ngày 7 tháng 4 năm 2017
Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Trung

TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ THÀNH NHÂN